

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thế Quý và bà Lê Thị Hà.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

+ **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ân và bà Trần Thị T1; có vợ là Đặng Thùy D và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thu T2 - sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn ..., xã HTT, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn T3 - sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn NN, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức Ân - sinh năm 1945; có mặt.

3. Bà Trần Thị T1 - sinh năm 1950; có mặt.

Cùng nơi ĐKKHKT: thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: thôn ..., xã HTT, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Duy N - sinh năm 1986; vắng mặt.

2. Anh Hà Văn H - sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là anh của chị Nguyễn Thu T2, là con của ông Nguyễn Đức Â và bà Trần Thị Thuần. Ông Â và bà Thuần có 01 căn nhà ở thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam và 01 căn nhà ở thôn ..., xã HTT, huyện ĐT, tỉnh Quảng Ninh; ông bà sinh sống chủ yếu tại căn nhà ở tỉnh Quảng Ninh và thường đi lại giữa hai nhà trên. T trước đây sinh sống cùng với chị T2, ông Â và bà T1 tại căn nhà ở thôn TT, xã LC; nên T có chìa khóa nhà và chìa khóa cổng của căn nhà này (T không có chìa khóa nhà để xe). Đến khoảng tháng 7 năm 2019 thì vợ chồng T ra ở riêng, cách đó khoảng 200m. Khi ông Â và bà T1 ra Quảng Ninh ở thì chị T2 trông coi căn nhà ở thôn TT, xã LC; ông bà có dặn T thì thoảng qua lại thăm nom và hương khói căn nhà này. Ngày 09/8/2020, thì chị T2 đi ra Quảng Ninh ở với ông Â và bà T1. Trước khi đi, chị T2 để chiếc xe đạp điện trong lán xe, khóa điện xe, khóa càng bánh xe, khóa cửa nhà để xe, khóa cửa nhà, khóa cổng rồi cầm chìa khóa đi theo; chị T2 không nhờ T trông coi nhà và xe đạp điện. Biết chị T2 để chiếc xe đạp điện trong nhà để xe, nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Nhưng do đã làm mất chìa khóa nên T gọi điện thoại cho anh Hà Văn H xin số điện thoại của thợ sửa khóa, rồi gọi đến số thuê bao “0586229...” của anh Đinh Duy N là thợ sửa khóa để nhờ anh N đánh chìa khóa. Sau đó, T đón anh N và dẫn đến nhà ông Â, thuê anh N đánh cho T 03 chìa khóa gồm chìa khóa cổng, chìa khóa nhà, chìa khóa nhà để xe rồi trả cho anh N 200.000 đồng. Ngày hôm sau, T đến nhà ông Â dùng chìa khóa mới đánh được mở cửa nhà xe, kiểm tra, phát hiện xe đạp điện của chị T2 có khóa điện, khóa càng bánh sau nên T tiếp tục thuê anh N đánh cho T 01 chìa khóa điện, 01 chìa khóa càng bánh sau của xe đạp điện. Đến khoảng 17 giờ ngày 13/8/2020, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng không có ai ở nhà, T điều khiển xe mô tô BKS 14K8-2... (T mượn của chị Nguyễn Thu T2) đến nhà ông Â, sử dụng các chìa khóa đánh trước đó mở cửa cổng, dắt xe mô tô vào sân rồi mở cửa nhà để xe, mở khóa càng bánh sau xe đạp điện, sau đó dắt ra sân. T để xe mô tô ở lại sân rồi mở khóa điện xe đạp điện, điều khiển đến phòng trọ của anh Nguyễn Văn T3 ở thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam cầm cố chiếc xe đạp điện để vay 5.000.000 đồng của anh T3. Sau đó, T đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết quay lại nhà ông Â, lấy xe mô tô BKS 14K8-2... điều khiển xe đi về. Số tiền có được do cầm cố chiếc xe đạp điện T đã tiêu xài cá nhân hết.

Phát hiện bị mất chiếc xe đạp điện, chị T2 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Sau khi tiếp nhận tin báo của chị T2, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành điều tra.

* Tài sản, vật chứng thu giữ: thu giữ của Nguyễn Minh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong lắp 02 sim và 01 xe mô tô BKS 14K8-2...; thu giữ 06 chìa khóa kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen do chị Nguyễn Thu T2

tự nguyện giao nộp; thu giữ 01 xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL và 02 chìa khóa của xe đạp điện do anh Nguyễn Văn T3 tự nguyện giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự số 30/KL-DGTS ngày 01/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: “giá trị chiếc xe đạp điện hiệu BEFOREALL màu xanh đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/8/2020 là 2.600.000đ (bằng chữ: hai triệu sáu trăm nghìn đồng)”.

* Xử lý vật chứng: trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thu T2 01 xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL, 06 chìa khóa kim loại, 01 xe mô tô BKS 14K8-2....

* Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thu T2 không yêu cầu T bồi thường, đồng thời làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T. T đã trả cho anh Nguyễn Văn T3 số tiền 5.000.000 đồng, anh T3 đã nhận tiền và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKSTL ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự - xử phạt Nguyễn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định. Xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong chứa 02 sim điện thoại; tịch thu, tiêu hủy 02 chìa khóa kim loại.

- Bị cáo Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ ngày 13/8/2020, lợi dụng việc bố mẹ của mình là ông Nguyễn Đức Ân, bà Trần Thị Thuận và em gái của mình là chị Nguyễn Thu T2 không có ở nhà; T đã trộm cắp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL trị giá 2.600.000 đồng của chị T2 để trong nhà xe của gia đình ông Ân ở thôn TT, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người lao động tự do, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định 01 xe đạp điện nhãn hiệu BEFOREALL, 06 chìa khóa kim loại và 01 xe mô tô BKS 14K8-2... là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thu T2; Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chị T2 là đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong lắp 02 sim điện thoại, T đã sử dụng để liên lạc gọi anh Đinh Duy N đến đánh chìa khóa, sau đó sử dụng để trộm cắp tài sản (trong đó có 01 sim T sử dụng để gọi cho anh N, 01 sim T không có nhu cầu nhận lại); nay sẽ căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 chìa khóa xe đạp điện T thuê anh N đánh rồi sử dụng để trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn T3 và anh Đinh Duy N: quá trình điều tra xác định khi nhận cầm cố chiếc xe đạp điện và cho T vay tiền anh T3 không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có; còn anh N đánh chìa khóa cho T để hưởng công, không biết T sử dụng chìa khóa để trộm cắp tài sản; nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ xem xét trách nhiệm đối với anh Nguyễn Văn T3 và anh Đinh Duy N là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/01/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart bên trong chứa 02 sim điện thoại; tịch thu, tiêu hủy 02 chìa khóa kim loại (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/12/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm).

3. Án phí: bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh